TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Đường.

2. Bà Phan Thị Huyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Trường Gi (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/11/1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kh, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lưu Thanh Đ (tên gọi khác: Lưu Thanh Đ1) và bà Dương Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị Nh và 01 con (sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo quyết định số 1085/QĐ-UB ngày 17/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn. Ngày 23/6/2015 chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2018 đến ngày 23/8/2018 được tại ngoại. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1953.

Trú tại: Thôn Kh, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Ông Lưu Thanh Đ (tên gọi khác Lưu Thanh Đ1), sinh năm 1947.

Trú tại: Thôn Kh, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị Nh, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Kh, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Kh, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 14/8/2018, tại khu vực tổ 18, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang Lưu Trường Gi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Gi 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 03 (ba) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEI 01340700471272x bên trong có 01 sim số 094289768x; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen đã qua sử dụng biểm kiểm soát 97B1-5084x và chìa khóa xe.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, công trình, phương tiện có liên quan đối với Lưu Trường Gi. Kết quả đã thu giữ tại phòng ngủ của Lưu Trường Gi 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng loại bàn phím cứng, số tiền 5.750.000 đồng, 02 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, 01 dây kim loại màu vàng, 01 chứng minh thư nhân dân số 09503215x mang tên Lưu Trường Gi do công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 06/5/2016, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 011749 mang tên Hoàng Thị Nh do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 09/12/2015, 04 túi giả da loại xách tay và 01 ví vải màu xanh. Thu giữ tại phòng ngủ của bố mẹ Lưu Trường Gi số tiền 50.000.000 đồng.

Lưu Trường Gi khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2018, Gi điều khiển xe điều khiển xe môtô biểm kiểm soát 97B1-5084x đến nhà anh Mai Trọng H1 tại thôn N, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để cùng anh H1 đi làm thuê thì được anh H1 nói lại là có Nguyễn Văn H gọi điện thoại vào số điện thoại của anh H1 tìm gặp Gi và đưa máy cho Gi nói chuyện với H. Qua nói chuyện Gi biết H đang ở khu vực Th, thuộc thôn N, xã Qu, huyện B sau đó Gi đến khu vực Th gặp H thì được H rủ đi cùng ra thành phố B để H cắm xe môtô của H, sau đó Gi sẽ đèo H về nhà. Gi đồng ý và mỗi người điều khiển một xe đi đến địa phận phường S, thành phố B thì H vào một hiệu cầm đồ (Gi không nhớ tên) để cầm cố chiếc xe của H còn Gi đứng ngoài đợi. Sau khi H cầm cố chiếc xe xong Gi điều kiển xe môtô chở H và cả hai rủ nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi đến khu vực tổ 13, phường S, thành phố B thì H bảo Gi đưa xe cho H điều khiển và bảo đi vào nhà một người tên Gi1 còn gọi là "Gi1 Kh" để tìm mua ma túy. Khi đến gần nhà

"Gi1 Kh" thì Gi xuống xe đứng đợi ở ngoài, còn H tiếp tục điều khiển xe đi vào nhà "Gi1 Kh". Một lúc sau H quay ra và tiếp tục điều khiển xe chở Gi để đi về. Trên đường về đến khu vực tổ 18, phường S, thành phố B đoạn gần Trường Cao đẳng cộng đồng thì H bảo Gi là đã mua được ma túy và đưa cho Gi cầm 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 03 (ba) gói nhỏ ma túy, Gi cầm và giữ trong bàn tay trái của mình. Sau khi đưa ma túy cho Gi cầm, H điều khiển xe đi tiếp một đoạn thì dừng xe tại vỉa hè và đi vào hiệu thuốc tân dược Minh T1 mua xi lanh và nước cất, còn Gi vẫn ngồi trên xe đợi. Khi Gi đang đợi H thì bị tổ công tác công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Lưu Trường Gi thừa nhận số ma túy bị thu giữ là của mình do Nguyễn Văn H đi mua và đưa cho, mục đích Gi tàng trữ là để Gi và H cùng sử dụng cho bản thân vì cả hai đều là người nghiện ma túy.

Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 14/8/2018, Hân có đến nhà anh Mai Trọng H tại thôn N, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để tìm Lưu Trường Gi nhưng không gặp, sau đó H có nhờ anh H1 gọi điện thoại cho Gi nhưng vẫn không gặp được. Khi H đi ra đến khu vực Th, thuộc thôn Nà, xã Qu, huyện B thì gặp Gi, H đã rủ Gi đi cùng ra thành phố B để cắm xe môtô của H, sau đó Gi sẽ đèo H về nhà. Gi đồng ý và mỗi người điều khiển một xe đi đến gần trường Cao đẳng Cộng đồng thuộc phường S, thành phố B thì H vào một hiệu cầm đồ để cầm cố chiếc xe môtô của mình được số tiền 1.000.000 đồng, sau đó Gi điều kiển xe môtô chở H đi đến khu vực tổ 13, phường S, thành phố B thì Gi bảo H xuống xe đứng đợi, Gi điều khiển xeđi đâu H không biết, khoảng 10 phút sau thì Gi quay lại đón H và đưa xe cho H điều khiển xe để đi về. Khi đi đến khu vực tổ 18, phường S, thành phố B thì H dừng xe tại vỉa hè và đi vào hiệu thuốc tân dược để mua xi lanh và nước cất để khi nào có ma túy thì đem ra sử dụng, còn Giang vẫn ngồi trên xe đợi. Khi H vào hiệu thuốc thì thấy công an đến kiểm tra Gi, do hoảng sợ nên H đã bỏ chạy. Nguyễn Văn H không thừa nhận số ma túy thu giữ của Gi là do H đi mua và đưa cho Gi cầm. H không biết việc Gi tàng trữ ma túy và không được bàn bạc với Gi về việc đi mua ma túy, không biết nguồn gốc số ma túy của Gi bị thu giữ là do đâu mà có.

Trên cơ sở lời khai của Lưu Trường Gi cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Ngô Tuấn Gi1 (Gi1 Kh), sinh năm 1963, trú tại tổ 13 phường S, thành phố B. Ngô Tuấn Gi1 khai từ trước đến nay không được bán ma túy cho ai và không biết ai là Nguyễn Văn H và Lưu Trường Gi nên không biết nguồn gốc số ma túy và việc Lưu Trường Gi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Lưu Trường Gi có trọng lượng là 0,221 gam và niêm phong (phong bì ký hiệu G2).

Tại kết luận giám định số 83/PC54-MT ngày 23/8/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G2 gửi giám định đều là ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng là 0,221 gam.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPBK ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Lưu Trường Gi về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lưu Trường Gi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Trường Gi từ 12 đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T83 và 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G1; trả lại cho bà Dương Thị Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, trong điện thoại có lắp một sim số 0942897681.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lưu Trường Gi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lưu Trường Gi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với

các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 14/8/2018, tại khu vực tổ 18, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang Lưu Trường Gi có hành vi tàng trữ trái phép 0,221 gam ma túy loại hêrôin để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Trường Gi đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu. Năm 2013 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo quyết định số 1085/QĐ-UB ngày 17/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn. Ngày 23/6/2015 chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Lưu Thanh Đ được tặng Huân chương kháng chiến theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T83, mặt trước phong bì ghi: Mẫu hoàn trả vụ Lưu Trường Gi (1981), mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 04 chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G1 mặt trước phong bì ghi: Phong bì, giấy gói cũ sau khi cân xác định trọng lượng chất ma túy, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, 06 chữ ký giáp lai không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Lưu Trường Gi và Phương Thanh Th, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn. Tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, trong điện thoại có lắp một sim số 094289768x là tài sản của bà Dương Thị Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bà Đ đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại trên nên cần trả lại cho bà Đức.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen đã qua sử dụng biển kiểm soát 97B1-5084x và chìa khóa xe. Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ thấy chiếc xe là tài sản riêng của chị Hoàng Thị Nh (vợ bị cáo), việc bị cáo Gi sử dụng xe vào việc phạm tội chị Nh không biết và có đơn xin lại chiếc xe, chìa khóa xe. Ngày 18/9/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Thị Nh chiếc xe và chìa khóa xe là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng loại bàn phím cứng; số tiền 5.750.000 đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 02 (hai) nhẫn kim loại màu vàng hình tròn; 01 (một) dây kim loại màu vàng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 01174x mang tên Hoàng Thị Nh do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 09/12/2015; 04 (bốn) túi giả da loại xách tay và 01 (một) ví vải màu xanh. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của chị Hoàng Thị Nh, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cơ quan điều tra chị Nh đã có đơn xin lại các tài sản trên nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Thị Nh là đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Quá trình điều tra xác định số tiền trên là tài sản của ông Lưu Thanh Đ (tên gọi khác: Lưu Thanh Đ1) và bà Dương Thị Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cơ quan điều tra ông Đ1, bà Đ đã có đơn xin lại các tài sản trên nên cơ quan điều tra đã trả lại cho cho ông Lưu Thanh Đ1 và bà Dương Thị Đ là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 09503215x mang tên Lưu Trường Gi do công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 06/5/2016 là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã có đơn đề nghị xin lại nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

* Bị cáo Lưu Trường Gi khai số ma túy bị cơ quan điều tra thu giữ là của mình do Nguyễn Văn H đi mua và đưa cho. Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ lời khai của Gi nhưng H không thừa nhận nguồn gốc số ma túy của Gi bị thu giữ là do H mua và đưa cho Gi cầm, H không biết việc Gi tàng trữ ma túy và nguồn gốc số ma túy của Gi do đâu mà, H không được bàn bạc với Gi về việc đi mua ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lưu Trường Gi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Trường Gi 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 14/8/2018 đến ngày 23/8/2018.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T83, mặt trước phong bì ghi: Mẫu hoàn trả vụ Lưu Trường Gi (1981), mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 04 chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu G1 mặt trước phong bì ghi: Phong bì, giấy gói cũ sau khi cân xác định trọng lượng chất ma túy, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, 06 chữ ký giáp lai không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Lưu Trường Gi và Phương Thanh Th, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn.

- Trả lại cho bà Dương Thị Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, trong điện thoại có lắp một sim số 094289768x.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 21/11/2018 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Trường Gi phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Thị Đ có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Thanh Đ1, Hoàng Thị Nh vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Trần Thị Dương